

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000		9,0	Chín không	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001		10,0	Mười không	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
4	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000		10,0	Mười không	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000		10,0	Mười không	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000		8,0	Tám không	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997		9,0	Chín không	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành Luận	19/08/2001				C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001		8,0	Tám không	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001		10,0	Mười không	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001		10,0	Mười không	C21QT1	
16	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001		10,0	Mười không	C21QT1	
17	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000		8,5	Tám năm	C21QT1	
18	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
19	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999		9,0	Chín không	C21QT1	
20	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001		10,0	Mười không	C21QT1	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999		8,0	Tám không	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Ty Vy	09/08/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001		9,0	Chín không	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001		9,0	Chín không	C21QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh
Ngày.....¹³ tháng.....⁰⁷ năm.....²¹

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000		8,5	Tám năm	C21QT1	
2	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
3	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
4	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000		8,5	Tám năm	C21QT1	
5	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000		8,5	Tám năm	C21QT1	
6	1910100017	Nguyễn Dịu Quỳnh Hương	24/10/2000		7,0	Bảy không	C21QT1	
7	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997		9,5	Chín năm	C21QT1	
8	1910100030	Nguyễn Thành Luận	19/08/2001				C21QT1	
9	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001		7,0	Bảy không	C21QT1	
10	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001		9,5	Chín năm	C21QT1	
11	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001		7,0	Bảy không	C21QT1	
12	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
13	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
14	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001		8,0	Tám không	C21QT1	
15	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001		9,5	Chín năm	C21QT1	
16	1910100035	Đinh Thị Cẩm Tiên	28/04/2001		8,5	Tám năm	C21QT1	
17	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000		6,5	Sáu năm	C21QT1	
18	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001		8,0	Tám không	C21QT1	
19	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999		7,0	Bảy không	C21QT1	
20	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001		8,0	Tám không	C21QT1	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999		7,0	Bảy không	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Tý Vy	09/08/2001		7,0	Bảy không	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001		7,0	Bảy không	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001		8,0	Tám không	C21QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày:tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày:tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110411001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999		8,0	Tám không	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001		8,5	Tám năm	C21QT2	
3	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001		9,5	Chín năm	C21QT2	
4	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997		8,0	Tám không	C21QT2	
5	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001		7,0	Bảy không	C21QT2	
6	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001		9,5	Chín năm	C21QT2	
7	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001		8,5	Tám năm	C21QT2	
8	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999		8,0	Tám không	C21QT2	
9	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
10	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
11	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001		8,5	Tám năm	C21QT2	
12	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001		6,5	Sáu năm	C21QT2	
13	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997		8,0	Tám không	C21QT2	
14	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000		8,0	Tám không	C21QT2	
15	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001		9,5	Chín năm	C21QT2	
16	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001		8,5	Tám năm	C21QT2	
17	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997		6,5	Sáu năm	C21QT2	
18	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
19	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001		6,5	Sáu năm	C21QT2	
20	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000		8,0	Tám không	C21QT2	
21	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001		6,5	Sáu năm	C21QT2	
22	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001		7,0	Bảy không	C21QT2	
23	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001		6,5	Sáu năm	C21QT2	
24	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
25	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999		9,5	Chín năm	C21QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : _____ vắng thi: _____ Số bài thi: _____ / _____

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

Ngày.....tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110411001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh - (04090)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

ST	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999		6,5	Sáu năm	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001		9,0	Chín không	C21QT2	
3	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
4	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997		9,0	Chín không	C21QT2	
5	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001		9,0	Chín không	C21QT2	
6	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
7	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
8	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999		8,0	Tám không	C21QT2	
9	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
10	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
11	1910100045	Huỳnh Tiểu Mẫn	05/08/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
12	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
13	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997		9,0	Chín không	C21QT2	
14	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000		10,0	Mười không	C21QT2	
15	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001		6,0	Sáu không	C21QT2	
16	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
17	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997		7,0	Bảy không	C21QT2	
18	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
19	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
20	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000		7,0	Bảy không	C21QT2	
21	1910100041	Lê Thị Yến Trinh	19/05/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
22	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001		8,0	Tám không	C21QT2	
23	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
24	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001		10,0	Mười không	C21QT2	
25	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999		10,0	Mười không	C21QT2	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: _____ vắng thi: _____ . Số bài thi: _____ / _____ .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____ Tỷ lệ đạt: _____, _____%

Ngày:tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

Ngày:tháng.....năm.....

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: MH110411001

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 12/08/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: TBS2

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100071	Nguyễn Thị Kim Anh	21/02/1999			6,0	Sau khi	C21QT2	
2	1910100043	Vũ Thị Kim Ánh	08/03/2001			6,5	Sau khi	C21QT2	
3	1910100024	Bùi Thị Bích Châu	07/08/2000			6,0	Sau khi	C21QT1	
4	1910100022	Nguyễn Quách Minh Châu	04/09/2001			6,0	Sau khi	C21QT1	
5	1910100009	Trà Thái Châu	24/11/2001			6,8	Sau khi	C21QT1	
6	1910100023	Trịnh Đặng Minh Châu	17/09/2000			7,0	Sau khi	C21QT1	
7	1910100065	Trần Thị Trúc Đào	19/10/2001			6,0	Sau khi	C21QT2	
8	1910100072	Ngô Gia Hân	11/12/1997			5,5	Nhỏ hơn	C21QT2	
9	1910100047	Trương Phúc Hậu	13/03/2001			4,0	trên khi	C21QT2	
10	1910100037	Phan Thị Phương Huỳnh	23/08/2000			0,0	khi khi	C21QT1	
11	1910100017	Nguyễn Diệu Quỳnh Hương	24/10/2000			8,0	trên khi	C21QT1	
12	1910100056	Đào Đăng Khoa	10/11/2001			4,0	trên khi	C21QT2	
13	1910100073	Nguyễn Lâm Tấn Kiệt	10/05/2001			6,0	Sau khi	C21QT2	
14	1910100070	Phan Thị Mỹ Lệ	02/11/1999			5,5	Nhỏ hơn	C21QT2	
15	1910100008	Nguyễn Thị Mỹ Linh	22/04/1997			6,0	Sau khi	C21QT1	
16	1910100060	Tô Thùy Linh	25/04/2001			5,5	Nhỏ hơn	C21QT2	
17	1910010031	Nguyễn Thành Lộc	11/02/2001			6,0	Sau khi	C21QT2	
18	1910100045	Huỳnh Tiêu Mẫn	05/08/2001			6,0	Sau khi	C21QT2	
19	1910100040	Đào Hồng Minh	25/11/2001			6,0	Sau khi	C21QT1	
20	1910100029	Nguyễn Huỳnh Trúc My	02/01/2001			6,0	Sau khi	C21QT1	
21	1910100005	Trần Nguyễn Quốc Nam	13/03/2001			4,0	trên khi	C21QT1	
22	1910100012	Trần Thị Thúy Ngân	22/10/2001			2,0	Hai khi	C21QT1	
23	1910100025	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	15/04/2001			6,0	Sau khi	C21QT1	
24	1910100055	Trần Huỳnh Như	08/10/2001			4,0	trên khi	C21QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: _____ / _____

Số sinh viên đạt: 22 Tỷ lệ đạt: 916%

Ngày: 12 tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

1/1

Ngày: 12 tháng 8 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

 Hồ Thiện Thông Minh

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2020-2021

Môn học : Phân tích hoạt động kinh doanh - MH1104110

Mã lớp học phân: MH110411001

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Hồ Thiện Thông Minh

Ngày thi: 12/08/2021

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: TBS1

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1910100069	Phùng Văn Phúc	29/10/1997			6,0	Sau hết	C21QT2	
2	1910100058	Nguyễn Phi Phụng	03/05/2000			4,0	Điểm hết	C21QT2	
3	1910100036	Nguyễn Phạm Huỳnh Phương	29/06/2001			1,3	Mất bài	C21QT1	
4	1910100061	Nguyễn Thị Minh Phương	31/01/2001			6,0	Sau hết	C21QT2	
5	1910100042	Vũ Thị Quỳnh	10/10/2001			4,0	Điểm hết	C21QT2	
6	1910100050	Nguyễn Hồng Sơn	07/12/1997			6,0	Sau hết	C21QT2	
7	1910100068	Võ Huỳnh Quốc Tân	21/10/2001			6,5	Sau nhận	C21QT2	
8	1910100018	Nguyễn Thị Thanh Thơ	24/12/2001			3,3	Đa bài	C21QT1	
9	1910100051	Nguyễn Hoàng Anh Thư	13/09/2001			5,0	Nhận hết	C21QT2	
10	1910100067	Nguyễn Hữu Thực	26/02/2000			6,0	Sau hết	C21QT2	
11	1910100035	Đình Thị Cẩm Tiên	28/04/2001			9,5	Chấm nhận	C21QT1	
12	1910100028	Nguyễn Hải Tiến	27/05/2000			8,8	Chấm nhận	C21QT1	
13	1910100041	Lê Thị Yên Trinh	19/05/2001			7,0	Điểm hết	C21QT2	
14	1910100032	Phạm Thanh Trí	05/01/2001			7,5	Điểm nhận	C21QT1	
15	1910100001	Nguyễn Việt Trung	12/11/1999			6,0	Sau hết	C21QT1	
16	1910100034	Nguyễn Thị Cẩm Tú	02/07/2001			4,0	Điểm hết	C21QT1	
17	1910100046	Võ Dương Tỷ	07/07/2001			2,0	Hai hết	C21QT2	
18	1910100044	Nguyễn Thị Khánh Vi	02/04/2001			7,0	Điểm hết	C21QT2	
19	1910100063	Nguyễn Hoàng Vũ	24/08/2001			9,0	Chấm nhận	C21QT2	
20	1910100075	Nguyễn Văn Thanh Vũ	30/11/1999			6,0	Sau hết	C21QT2	
21	1910100002	Lưu Quốc Vương	04/04/1999			7,0	Điểm hết	C21QT1	
22	1910100033	Nguyễn Thị Ty Vy	09/08/2001			6,0	Sau hết	C21QT1	
23	1910100015	Võ Nhật Ái Vy	04/04/2001			6,5	Sau nhận	C21QT1	
24	1910100039	Lê Thị Bảo Xuyên	24/03/2001			4,0	Điểm hết	C21QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 24 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 1

Số sinh viên đạt: 22 (Hai Hai) Tỷ lệ đạt: 91,6%

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Thiện Thông Minh

Ngày 12 tháng 8 năm 2021

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Hồ Thiện Thông Minh